

Công nghiệp Việt Nam *bước vào hội nhập*

□ Hữu Tuấn

Cánh cửa WTO đã thực sự mở ra đối với Việt Nam, một đất nước đã trải qua biết bao khó khăn thử thách, với biết bao nỗ lực đã đạt được những bước phát triển vô cùng to lớn trên hầu hết mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội - văn hóa. Gia nhập WTO chính là cơ hội và là phương cách để đưa nền kinh tế và vị thế đất nước ta lên một tầm cao mới như "tàu đã ra biển lớn". Vấn đề cần xác định được vị thế của mình cũng như những khó khăn và thách thức đối với các doanh nghiệp công nghiệp trong nước khi gia nhập WTO đang là tâm điểm quan tâm của hầu hết những nhà quản lý cũng như các doanh nghiệp VN. Đây cũng là tiêu điểm của cuộc hội thảo mang tên "Công nghiệp Việt Nam và hội nhập WTO" do Bộ Công nghiệp và Viện nghiên cứu chiến lược và chính sách phát triển công nghiệp chủ trì trong khuôn khổ Hội chợ triển lãm quốc tế hàng công nghiệp Việt Nam 2006 (VIIF 2006)

Điểm tựa của công nghiệp Việt Nam

Trong 5 năm trở lại đây, kinh tế Việt Nam tăng trưởng cao, ổn định, GDP hàng năm đều có mức tăng trưởng cao từ 7-8%. Ngành công nghiệp nhóm A, B, C đạt thành tựu cao. Một yếu tố được các nhà đầu tư nước ngoài đánh giá cao đó là lao động có kỹ năng, cần cù, chịu khó; Phát huy được nguồn lực, từ phía nhà nước đã có



hướng tích cực trong việc đổi mới quản lý nhà nước.

Theo đó Cơ hội có được khi gia nhập WTO trước hết đó là yếu tố chuyển giao khách quan, phân công và phát huy lợi thế so sánh, thị trường mở rộng, nâng cao vị thế chính trị trên trường quốc tế, mang lại uy tín trong việc thu hút FDI, phát triển các ngành công nghiệp mới, đặc biệt là các ngành công nghiệp chất xám có công nghệ cao... Bên cạnh đó là những nguy cơ phải đối mặt đó là nguy cơ cạnh tranh cao, đối với các ngành non trẻ; sự biến động về giá cả nguyên vật liệu đầu vào; cạnh tranh ngày càng gay gắt; môi trường kinh tế, chính trị quốc tế biến động đều có ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế trong nước

Trong khi đó, những điểm yếu vốn dĩ đã tồn tại từ lâu lại chậm được cải thiện trong nước, sẽ khiến các doanh nghiệp công nghiệp trong nước gặp nhiều khó

khăn. Trước hết là sức cạnh tranh của các sản phẩm công nghiệp yếu; công nghiệp phụ trợ chưa phát triển; cơ cấu công nghiệp chưa hợp lý; hiệu quả đầu tư thấp; công nghệ kỹ thuật lạc hậu; trình độ quản lý doanh nghiệp yếu; thiếu sự phối hợp liên ngành, các chính sách từ trên xuống dưới thiếu nhất quán, thiết chế kinh tế tập trung cao

Khi hội nhập WTO, nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành công nghiệp nói riêng sẽ có được những cơ hội đó là sẽ giải tỏa được "cơn khát" vốn đầu tư nước ngoài, thị trường mở rộng hàng hóa, dịch vụ, vốn và lao động; cạnh tranh bình đẳng trên thị trường nước ngoài; thuế xuất nhập khẩu của các nước giảm; tạo sự liên kết quốc tế cả trong sản xuất và thương mại; Các thách thức mà nền công nghiệp nước ta sẽ gặp phải khi hội nhập WTO đó là sản nhà sẽ biến thành một góc

của sân chơi toàn cầu; sức cạnh tranh của một số ngành đang rất yếu; sự thống trị của các tập đoàn đa quốc gia; mất các bảo hộ (cơ bản là thuế); xóa bỏ các ràng buộc đầu tư liên quan đến thương mại...

3 chuỗi vấn đề quan trọng

Theo Viện nghiên cứu chiến lược và chính sách phát triển công nghiệp có 3 chuỗi vấn đề quan trọng mà công nghiệp Việt Nam cần phải xác định khi bước vào WTO đó là tác động của WTO đến đầu vào của sản xuất công nghiệp, quá trình sản xuất và hội nhập WTO, xuất nhập khẩu khi vào WTO.

Về vấn đề đầu vào cho sản xuất công nghiệp, khi gia nhập WTO sẽ có những thuận lợi như thuế giảm dẫn đến giá nguyên vật liệu giảm từ đó giảm cả về chi phí sản xuất nâng cao sức cạnh tranh, các luồng vốn đầu tư, khoa học kỹ thuật công nghệ và cả nguồn nhân lực đều có cơ hội giao lưu, tham gia vào sự phân công lao động quốc tế. Những thách thức là nguy cơ bị sàng lọc đối với các doanh nghiệp sản xuất nguyên liệu trong nước, đồng thời tính cạnh tranh trong sản xuất nguyên liệu đầu vào cho ngành công nghiệp rất cao. Trong chuỗi vấn đề quá trình sản xuất, chính phủ đang khuyến

khích phát triển công nghiệp hỗ trợ bằng các chính sách, các giải pháp, tạo môi trường cơ chế và sự nỗ lực của các doanh nghiệp, song tính chất và đặc thù của các sản phẩm hỗ trợ Việt Nam gặp nhiều hạn chế, đặc biệt các loại linh kiện, phụ tùng công kênh, ít bí quyết công nghệ, năng lực của các nhà phụ trợ Việt Nam vẫn chỉ là những công nghệ lạc hậu, trung bình, trình độ quản lý, tổ chức sản xuất chưa đáp ứng các yêu cầu các nhà lắp ráp FDI; năng lực tài chính hạn chế, hoạt động nghiên cứu và phát triển yếu.

Là thành viên của WTO nghĩa là sẽ tạo động lực mới và tạo không gian mới trước hết là thay đổi lớn về phương thức sản xuất, thay đổi cơ cấu lĩnh vực đầu tư, áp lực cạnh tranh sẽ thúc đẩy tiến trình đổi mới công nghệ, nâng cao trình độ tổ chức sản xuất và trình độ quản lý, thu hút nguồn đầu tư nước ngoài, tạo các liên kết sản xuất quốc tế... Ví dụ như trong nội bộ ngành, ngành công nghiệp ô tô sẽ có nhiều lĩnh vực mới trong ngành thu hút đầu tư như bán hàng, phân phối và dịch vụ hậu mãi gồm cả tài trợ và mua bảo hiểm ô tô.

Khi gia nhập WTO, một câu hỏi được đặt ra cho công nghiệp nói chung và cho các doanh nghiệp

nói riêng đó là công nghiệp sẽ mất gì? Theo viện nghiên cứu chiến lược và phát triển công nghiệp, bảo hộ đối với sản xuất trong nước sẽ bị cắt giảm, thứ hai là sẽ bãi bỏ các ràng buộc đầu tư liên quan đến thương mại, thứ ba là bãi bỏ quy định tỷ lệ nội địa hóa.

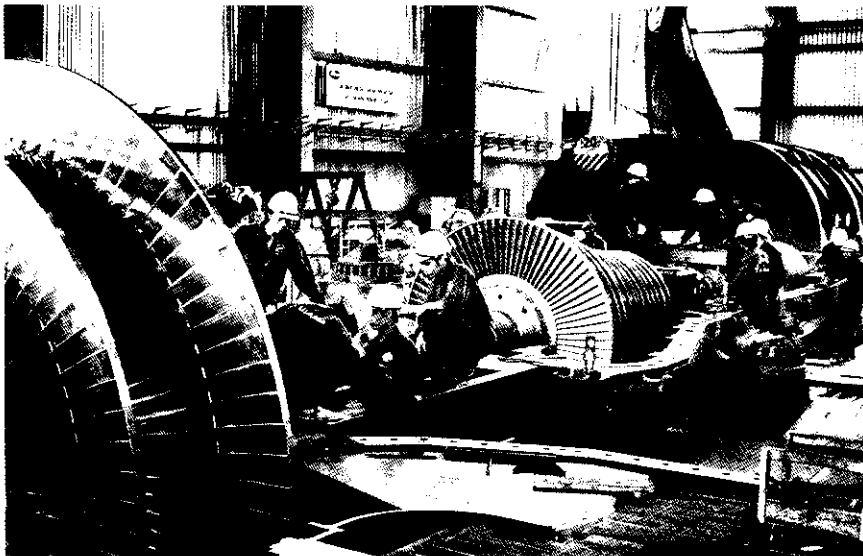
Khi cắt giảm bảo hộ đối với sản xuất trong nước, một số ngành non trẻ sẽ phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, một số lĩnh vực có nguy cơ chết yểu; làm mất cân bằng cơ cấu một số ngành, xuất hiện sự thống lĩnh của các tập đoàn lớn.

Tiếp đến là loại bỏ quy định tỷ lệ nội địa hóa, trước hết sẽ tạo ra cạnh tranh gay gắt ngay trên thị trường trong nước; nguy cơ cho những doanh nghiệp hỗ trợ nội địa; sức ép từ các công ty đa quốc gia lên các nhà phụ trợ nội địa; "khoảng cách ngầm" giữa nhà phụ trợ nội địa và các công ty lắp ráp quốc tế. Bãi bỏ các biện pháp đầu tư liên quan đến thương mại sẽ không còn chuyện các doanh nghiệp nước ngoài bị yêu cầu phải liên doanh với các doanh nghiệp nội địa trong một số lĩnh vực ví dụ như ngành công nghiệp ô tô

Bên cạnh đó như vậy thì các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp sẽ có được các cơ hội là thị trường mở rộng, cạnh tranh bình đẳng, giảm thuế suất xuất khẩu và nhập khẩu vào thị trường các nước; các hạn chế định lượng được bãi bỏ; tạo thương hiệu sản phẩm trên thị trường nước ngoài; phát huy lợi thế cạnh tranh của một số sản phẩm; các sản phẩm chế tác có công nghệ thích hợp như: dệt may, da giày, đồ gỗ, nông sản chế biến sâu sẽ có nhiều cơ hội tăng xuất khẩu; dễ tiếp nhận các thông tin thị trường hơn; hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp dễ dàng hơn nhờ các cam kết...

Theo Viện nghiên cứu chiến lược và chính sách phát triển công nghiệp, các thách thức mà doanh

(Xem trang 8)





kiện cạnh tranh không bình đẳng ở thị trường trong nước; khả năng tiếp xúc thương mại, tiếp cận với thị trường trong nước và quốc tế rất khó khăn; điều kiện tiếp cận với thông tin về văn bản, pháp luật, thị trường, tiến bộ công nghệ ... còn tản mạn và hạn chế.

Theo Tiến sĩ Hoàng Hải (Trung tâm nghiên cứu kinh tế quốc tế), có 6 giải pháp cơ bản cần phải thực thi nhằm phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ của nước ta trong tiến trình Hội nhập kinh tế quốc tế. Đó là: Tiếp tục hoàn thiện nhanh hệ thống pháp luật cho phù hợp với quá trình chuyển sang kinh tế thị trường, bao gồm xây dựng môi trường kinh doanh bình đẳng, thông thoáng cho tất cả các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế (tiếp cận với vốn, đất đai, lao động, công nghệ và thông tin thị trường ...); minh bạch hoá việc bảo hộ đối với các ngành kinh tế trong nước. Phát triển thị trường lao động và có chính sách thích hợp đối với thị trường bất động sản. Cần phải mở rộng quyền cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ tuyển dụng lao động, nghiên cứu xây dựng chính sách bảo hiểm thất nghiệp để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình cơ cấu lại doanh nghiệp vừa và nhỏ. Hình thành loại hình dịch vụ chuyển nhượng quyền sử dụng đất làm cho nó trôi chảy trong chuyển nhượng, cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản ...

Phát triển thị trường tài chính và có chính sách hỗ trợ của Nhà

nước cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, nhất là đối với các doanh nghiệp mới thành lập. Tuy nhiên chính sách hỗ trợ nên tập trung vào những doanh nghiệp được xác định là cần thiết, mang lại hiệu quả thiết thực cho quốc kế dân sinh để tránh sự dàn trải, phân tán.

Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ thực hiện quyền kinh doanh và khuyến khích mở rộng thị trường xuất khẩu. Nên thực hiện phương châm Nhà nước không can thiệp trực tiếp; các cấp, các ngành tạo điều kiện hơn nữa để doanh nghiệp được tự do đăng ký kinh doanh, tự do thay đổi sản phẩm mà pháp luật không ngăn cấm. Cần làm tốt hơn nữa hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân trực tiếp xuất khẩu, không phân biệt mặt hàng xuất khẩu; mở rộng hơn nữa các nghiệp vụ bảo hiểm xuất khẩu.

Nâng cao hơn nữa vai trò của các Hiệp hội, câu lạc bộ giám đốc và tổ chức chuyên môn đối với sự phát triển của doanh nghiệp vừa và nhỏ. Nếu tăng cường vai trò của các tổ chức trong việc hỗ trợ, chắc chắn sẽ tạo động lực rất tích cực giúp doanh nghiệp vừa và nhỏ phát triển nhanh, mạnh.

Vấn đề cuối cùng là tăng cường đào tạo về nghiệp vụ kinh doanh quốc tế cho đội ngũ cán bộ quản lý các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Trong sự phát triển khá nhanh của mô hình này, đây thực sự là vấn đề bức thiết. Những người quản lý doanh nghiệp vừa và nhỏ cần được trang bị kiến thức một cách bài bản, chu đáo. Yếu tố con người, nhất là con người quyết định có ý nghĩa quan trọng. Hàn Quốc, Đài Loan, Trung Quốc đã học tập người Nhật và đã thành công khi đặc biệt chú ý đến đào tạo đội ngũ quản lý doanh nghiệp. Chắc chắn họ để lại cho chúng ta rất nhiều kinh nghiệm quý giá. ■

CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM... (Tiếp trang 6)
 nghiệp công nghiệp Việt Nam sẽ gặp phải khi gia nhập WTO sẽ là cạnh tranh gay gắt trên thị trường nội địa trong khi sức cạnh tranh của các DNVN đang rất yếu; Cạnh tranh trong sản xuất ví dụ hiện nay thuế suất nhập khẩu hàng may từ các nước ngoài ASEAN: 50%, hàng dệt 40%, khi trở thành thành viên của WTO mức thuế trên là 15%; Cạnh tranh trong phân phối dẫn đến nguy cơ bị tụt hạng đối với những ngành còn non trẻ, bên cạnh đó phải tuân thủ luật chơi chung trên thị trường quốc tế - điều này vốn là một lợi thế đối với các nước phát triển, nguy cơ mắc phải "rào cản kỹ thuật" của các nước; Khoảng 94% sản phẩm công nghiệp Mỹ xuất vào Việt Nam được hưởng mức thuế từ 15% trở xuống...

Trước những sức ép và thách thức trên, việc cần làm của công nghiệp Việt Nam hiện nay là thiết lập một hệ thống trị trường thống nhất trên toàn quốc, ở đó cơ chế cạnh tranh là cơ chế thị trường và vai trò cạnh tranh là vai trò của thị trường.

Cần cứ qua những tiêu chí được đặt ra về các thách thức và cơ hội có được khi vào WTO thống nhất quan điểm và nhận thức, đối tượng điều chỉnh của Luật cạnh tranh không chỉ bao gồm các doanh nghiệp mà còn phải bao gồm các cơ quan và tổ chức nhà nước; Xóa bỏ tình trạng phân biệt đối xử: đảm bảo sự bình đẳng về cơ hội kinh doanh cho mọi người, cho mọi doanh nghiệp; Nâng cao sức cạnh tranh cho các doanh nghiệp; Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; Đảm bảo quyền tự do lựa chọn của người tiêu dùng: sự lựa chọn của người tiêu dùng là tiền đề cho việc xây dựng chiến lược cạnh tranh của các doanh nghiệp; Đẩy nhanh hơn nữa cải cách doanh nghiệp nhà nước; Giám sát độc quyền; Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục. ■